TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 10-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;

2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 04/1/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân B; địa chỉ: 182 khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Thành N, sinh năm: 1988; địa chỉ: 283/B khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/12/2018). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Ngọc B; cùng địa chỉ: 3/6 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại hợp pháp của nguyên đơn là anh Phạm Thành N trình bày:

Ngày 02/3/2017, ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B ký Hợp đồng tín dụng số 43/HDTD ngày 02/3/2017 với Quỹ tín dụng nhân dân B (sau đây gọi tắt là Qũy tín dụng) để vay số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, thể loại cho vay: tín chấp, mục đích vay tiền: tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay thỏa

thuận 1,25%/tháng, lãi suất quá hạn 1,875%/tháng (150% lãi suất trong hạn), lãi trả hàng tháng. Tiền gốc thanh toán 01 lần khi hết hạn hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Quỹ tín dụng nhân dân B đã giao đủ số tiền vay là 10.000.000 đồng nhưng tính đến ngày 18/4/2018 ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B chỉ thanh toán được tổng cộng 1.715.000 đồng tiền lãi, riêng tiền gốc chưa thanh toán. Quỹ tín dụng nhân dân B đã nhiều lần liên hệ với ông M và bà B để đôn đốc trả nợ nhưng ông M và bà B không trả. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An giải quyết buộc ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền còn nợ từ hợp đồng tín dụng gồm tiền gốc 10.000.000 đ và tiền lãi (gồm tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/4/2019) với số tiền là 2.331.000 đồng và tiếp tục trả cho đến khi hết các khoản nợ lãi phát sinh tại Quỹ tín dụng nhân dân B.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết và yêu cầu ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Qũy tín dụng nhân dân B cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 43/HĐTD ký ngày 02/3/2017 nhưng ông M và bà B không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Ngày 29/01/2019, Tòa án triệu tập ông M và bà B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông M và bà B vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông M và bà B tham gia phiên tòa vào ngày 22/3/2019 và ngày 10/4/2019 nhưng ông M và bà B vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Qũy tín dụng nhân dân B đối với bị đơn ông Huỳnh Văn M và Lê Thị Ngọc B là có cơ sở, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B tham gia phiên hòa giải vào ngày 29/01/2019 nhưng ông M và bà B vắng mặt không có lý do, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được qui định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Ngày 22/3/2019 và ngày 10/4/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 43/HDTD ngày 02/3/2017 được giao kết giữa Qũy tín dụng với ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngay sau khi ký hợp đồng ông M và bà B đã nhận đủ tiền vay 10.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay cho đến nay ông M và bà B mới trả được tổng số tiền lãi là 1.715.000 đồng.Theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký ông M và bà B phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B trong thời hạn 12 tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận đủ số tiền vay, ông M và bà B không thanh toán cho Quỹ tín dụng khoản tiền nợ gốc nào, như vậy ông M và bà B đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nghĩa vụ trả nợ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn, vì vậy yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B buộc ông M và bà B phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nợ lãi: Căn cứ Khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 43/HĐTD đã ký ngày 02/3/2017 lãi suất các bên thỏa thuận là 15%/năm tương đương với 1,25%/ tháng và lãi suất quá hạn là 22,5%/ năm . Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên đã được ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là lãi suất do các bên thỏa thuận. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn còn thiếu là 2.331.000 đồng tính đến ngày 10/4/2019. Ông M và bà B phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 43/HĐTD ngày 02/3/2017 mà các bên đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Hướng dẫn quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B đối với bị đơn ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 43/HĐTD ngày 02/3/2017 là 12.331.000 (mười hai triệu, ba trăm ba mươi mốt ngàn) đồng; trong đó: Nợ gốc 10.000.000 (mười triệu) đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn 2.331.000 (hai triệu, ba trăm ba mươi mốt ngàn) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 43/HĐTD ngày 02/3/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 616.550 (sáu trăm mười sáu ngàn năm trăm năm mươi)đồng. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027944 ngày 03/1/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm